TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2021/HS-ST
Ngày 22 - 10 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Chí Trung.
2. Bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Xuân Lập - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 133/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V, sinh năm 1983 tại Bắc Giang; nơi ĐKHKTT: tổ dân phố THĐ, thị trấn C, huyện LN, tỉnh BG; chỗ ở: tổ dân phố PVĐ, phường ĐV, thị xã DT, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) bà bà Nguyễn Thị C; có vợ là Phạm Thị Hương N, sinh năm 1987; con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 03/12/2007 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang ra Quyết định về việc đưa đối tượng nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 12 tháng; ngày 23/6/2011 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2021 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phủ Lý; có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

- Chị Phạm Thị Hương N, sinh năm 1987; trú tại: tổ dân phố PVĐ, phường ĐV, thị xã DT, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Ông Trần Trung T, sinh năm 1963; trú tại: tổ 5, phường MK, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 22/6/2021, Nguyễn Văn V điều khiển xe ô tô BKS: 90A-113.41 chở chị Phạm Thị Hương N (là vợ V) đến chợ Bầu thuộc thành phố Phủ Lý để mua đồ. Khi đến chợ Bầu, chị N xuống xe đi vào trong chợ, còn V đỗ xe ô tô ở khu vực trước cổng chợ Bầu chờ. Sau đó V đi bộ vào đoạn đường song song với đường tàu để tìm mua ma túy sử dụng thì gặp một thanh niên khoảng 30 tuổi, V hỏi mua ma túy rồi lấy 500.000đ đưa cho người này, người thanh niên cầm tiền rồi đưa lại cho V 01 gói giấy bạc màu trắng, biết đó là gói ma túy nên V không mở ra kiểm tra mà cầm trong lòng bàn tay phải rồi đi ra xe ô tô. V điều khiển xe đi đến một hiệu thuốc mua xilanh, nước cất rồi vào trong xe ô tô lấy một phần ma túy ra sử dụng bằng hình thức "trích", phần ma túy còn lại V gói lại như cũ rồi để ở hộp cần số. Sau khi sử dụng ma túy xong V vứt xilanh và vỏ ống nước cất đi rồi điều khiển xe ô tô đón chị N.

Khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày, V điều khiển xe ô tô đi đến đoạn đường Trường Chinh thuộc tổ 5, phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý. Do không làm chủ được tốc độ nên đã đâm vào chiếc xe mô tô BKS: 90H7-2104 đang dựng trước cửa nhà số 120, đường Trường Chinh, thành phố Phủ Lý. Đội Cảnh sát giao thông trật tự - Công an thành phố Phủ Lý phối hợp với Công an phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý đến hiện trường giải quyết vụ tai nạn giao thông, tiến hành kiểm tra phát hiện 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục tại vị trí hộp cần số trong xe ô tô BKS: 90A-113.41, tại chỗ V khai nhận là gói ma túy của V cất giữ để sử dụng.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm: 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 xe ô tô BKS: 90A-113.41; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 3213294; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Phạm Thị Hương N; 01 xe mô tô BKS: 90H7-2104.

Ngày 23/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Nguyễn Văn V. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 139/PC09-MT ngày 27/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: "*Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,243g, loại: Heroine*".

Tại bản cáo trạng số 147/CT-VKS-PL ngày 15/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Văn V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý trình bày luận tội: giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi,

bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 18 đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ bao gói.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Phạm Thị Hương N có quan điểm: sau khi sự việc xảy ra, chị bị thu giữ xe ô tô và giấy tờ liên quan đến xe, nay chị đã nhận lại xe và giấy tờ liên quan đến xe, nên chị không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Trung T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn V đã khai, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 10 giờ 45 phút ngày 22/6/2021, tại tổ 5, phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý, Nguyễn Văn V cất giữ trái phép khối lượng 0,243 gam ma túy, loại Heroine trong hộp cần số xe ô tô

BKS 90A-113.41, mục đích để sử dụng thì bị Công an phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý phối hợp với Đội Cảnh sát giao thông trật tự - Công an thành phố Phủ Lý phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 02 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc, nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để rèn luyện tu dưỡng bản thân, mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

- Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an trong xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Vì vậy, việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này là cần thiết, với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nâng cao hiệu quả công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng, không có công việc và nguồn thu nhập, mục đích tàng trữ để sử dụng, bản thân đang mắc căn bệnh thế kỷ HIV, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết khác của vụ án:

- Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của bị cáo: bị cáo khai do người nam thanh niên (không biết tên tuổi, địa chỉ) bán cho bị cáo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của người này. Ngoài lời khai của bị cáo không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên chưa đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này.

- Đối với hành vi điều khiển xe ô tô BKS 90A-113.41 khi trong cơ thể có chất ma túy, không đi đúng phần đường đã đâm va vào xe mô tô BKS: 90H7-2104, Công an thành phố Phủ Lý đã xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 90H7-2104 và chiếc xe ô tô BKS 90A-113.41 bị hư hỏng do va chạm với nhau, các bên đã tự thỏa thuận bồi thường cho nhau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng và các tài sản đã thu giữ:

- Đối với số ma túy loại Heroine được hoàn trả sau giám định cùng bao gói là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe ô tô BKS: 90A-113.41 và giấy tờ xe là tài sản riêng hợp pháp của chị Phạm Thị Hương N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại cho chị N là phù hợp pháp luật.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS: 90H7-2104 là tài sản hợp pháp của ông Trần Trung T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại cho ông T chiếc xe mô tô trên là phù hợp pháp luật.

[8] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2] Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2021.

[3] Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: "Mẫu vật hoàn trả QT01", số 139/PC09-MT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam .

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 17 tháng 9 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý).

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp: 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Nhà tạm giữ Công an TP Phủ Lý;;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQCSĐT CA thành phố Phủ Lý;
- CQTHAHS Công an TP PHủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuyên